

# TOTAL LUNARIA KA



TOTAL

## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu máy lạnh tổng hợp gốc Ankybenzene

Bảo vệ khỏi mài mòn

### Ứng Dụng

- **TOTAL LUNARIA KA** có thể được sử dụng cho các môi chất làm lạnh R-12, R-22, R123 và R502 cho máy nén lạnh hoặc máy điều hòa không khí dạng piston, trục vít hoặc là dạng turbine ly tâm.
- Không sử dụng cho môi chất NH<sub>3</sub>.

### Hiệu năng

- KS M 2128 – 1987
- JIS K 2211 – 1987
- BS 2626 – 1992

### Ưu Điểm

- Có đặc tính bôi trơn tốt, cung cấp sự bảo vệ tốt hơn cho máy nén làm giảm mài mòn.
- Vì là dầu tổng hợp toàn phần không sáp, do đó không gây ra sự cố tắc nghẽn hệ thống ở nhiệt độ thấp.
- Tính ổn định nhiệt và hóa học tốt cho phép chu kỳ thay dầu dài hơn so với dầu khoáng.
- Nó hòa trộn tốt hơn đối với các môi chất R-12, R22 so với dầu khoáng, và nó có thể sử dụng ở nhiệt độ thấp.
- Các chức năng về điện xuất sắc giúp giảm tiêu hao điện năng.
- Tương thích hoàn toàn với dầu gốc khoáng.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	LUNARIA KA	
			46	56
Màu sắc	ASTM D-1500	-	L3.0	L2.5
Tỷ trọng ở 15 <sup>0</sup> C	ASTM D-1298	g/cm <sup>3</sup>	0,8850	0,8953
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	ASTM D-445	mm <sup>2</sup> /s	46	57,5
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	ASTM D-445	mm <sup>2</sup> /s	6,2	7,0
Điểm đông đặc	ASTM D-97	<sup>0</sup> C	-44	-42
Điểm kết tụ keo	DIN 51351	<sup>0</sup> C	-50	-45
Điểm chớp cháy cốc hở	ASTM D-92	<sup>0</sup> C	218	222
Trị số acid tổng	ASTM D-974	mgKOH/g	0,01	0,01
Ăn mòn đồng ở 100 <sup>0</sup> C, 3 giờ	ASTM D-130	-	1a	1a
Falex EP, 290 v/ph, 60 <sup>0</sup> C	ASTM D-3233	kgf	320	320

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

### TOTAL LUNARIA KA, Phiên bản ngày 07 tháng 11 năm 2008

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.  
Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.